

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HS-ST**
Ngày: 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Ngọc Tuyền - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ, ngày 28/11/2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số 21/TB-TA ngày 05/12/2022 đối với bị cáo.

Vàng A V (tên gọi khác: Không) sinh ngày 14/02/1986, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản T, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Ph, sinh năm 1959; Con bà Thào Thị Ch, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 12 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Có vợ là Lầu Thị D, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/7/2022, tạm giam từ ngày 15/7/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A V: Bà Nguyễn Thị Bao, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lầu Thị D; Nơi cư trú: Bản T,

xã Q, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- *Người phiên dịch cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
Ông Giàng A Chù - Sinh năm 2000; Địa chỉ: Đội 19, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2022, Vàng A V có quen biết một người đàn ông Quốc tịch Lào qua Facebook tên là “TuSiahtiamno” nhưng không rõ tên, địa chỉ ở đâu; người đàn ông đó đặt vấn đề thuê V cất giấu ma túy để khi nào có khách đến mua thì V bán cho khách, người đàn ông hứa sẽ trả công cho V 2 triệu đồng, còn tiền mua ma túy của người khách sẽ tự thanh toán chuyên khoản cho nhau, V đồng ý. Sau đó V nhận được điện thoại của người đàn ông Quốc tịch Lào là đã đến đầu bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên bảo V ra nhận, V đi bộ ra đến đường nhựa chỗ có đường rẽ đi xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ thì gặp 02 người đàn ông đi chung một chiếc xe máy, V không biết tên, địa chỉ của hai người này, qua trao đổi người đàn ông này là người đàn ông Quốc tịch Lào nick Facebook là “TuSiahtiamno” đã trao đổi việc mua bán ma túy từ trước, người đàn ông lấy ra 01 bao tải màu vàng cam bên trong có 05 bánh Methamphetamine, người đàn ông bảo V gửi số điện thoại vào ứng dụng Messenger của người đàn ông này để khi nào khách đến mua thì gọi điện cho V, V cầm bao tải đựng ma túy về giấu ở trong bụi tre trong rừng, gần nhà. Khoảng 0 giờ ngày 07/7/2022, V nhận được điện thoại của người đàn ông mua ma túy, V không biết tên, địa chỉ, người này nói đã thỏa thuận việc mua bán ma túy với người đàn ông Quốc tịch Lào rồi, hiện đã đi đến đầu bản Trạm Púng, bảo V mang ma túy đến. V cầm theo 01 túi tự làm bằng vỏ bao xác rắn, có dây đeo và lấy xe máy đi đến chỗ cất giấu lấy 05 bánh Methamphetamine cho vào chiếc túi vỏ bao xác rắn, đặt vào giá để hàng trước yên xe máy rồi đi ra đầu bản Trạm Púng thì gặp 02 người khách mua ma túy, V lấy túi đựng ma túy ra để cho người mua kiểm tra, ngay lúc đó tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phối hợp với Cục hải quan tỉnh Điện Biên đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang V cùng vật chứng 05 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 2.866,69 gam, còn 02 người mua ma túy điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 1032/KL-KTHS ngày 23/7/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A V là 2.866,69 gam.

- 149 (một trăm bốn mươi chín) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A V gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSTĐB-P1, ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Vàng A V để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng A V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A V tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2.795,17 gam Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ xám đen, loại Wave S; số máy: JC43E-0588727; Số khung: RLHJC43159Y059017, biển kiểm soát 27V1-067.06, xe đã qua sử dụng (xe không có chìa khóa) trả lại cho bà Lầu Thị Dung ½ giá trị chiếc xe.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A V.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vàng A V, đề nghị không áp dụng hình phạt cao nhất của khung hình phạt, để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo không bổ sung thêm bài bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo Vàng A V thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được sống để có cơ hội được trở về với vợ con và gia đình, trả lại cho vợ bị cáo chiếc xe máy vì gia đình bị cáo chỉ có duy nhất chiếc xe máy đó là tài sản có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ, ngày 07/7/2022 bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phối hợp với Cục hải quan tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang bị cáo đang trao đổi mua bán trái phép 05 bánh Methamphetamine có khối lượng 2.866,69 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 72-74); biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 76-80); kết luận giám định (BL 91) và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định ngày 07/7/2022 bị cáo Vàng A V đã có hành vi mua bán trái phép 2.866,69 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng số 86/CT-VKSTĐB-P1, ngày 08/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân có thể phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 để cân nhắc hình phạt phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận; đề nghị không áp

dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo, bởi vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận một phần.

Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích kiếm lời, tuy đã được các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời; nhưng khối lượng chất ma túy mà bị cáo trao đổi mua bán trái phép đặc biệt lớn, nếu không được các cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà bị cáo gây ra cho xã hội đặc biệt nghiêm trọng, biết bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, nghèo nàn vì tệ nạn ma túy gây ra và cũng là nguyên nhân có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất để loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội làm bài học, cảnh báo chung cho toàn xã hội, đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc đối với người phạm tội; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, lao động tự do, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn; nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Mường Nhé, phối hợp với Cục hải quan tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 2.795,17 gam Methamphetamine là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel bị cáo dùng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc chiếc máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ xám đen, loại Ware S; số máy: JC43E-0588727; Số khung: RLHJC43159Y059017, biển kiểm soát 27V1-067.06, xe đã qua sử dụng (xe không có chìa khóa) bị cáo dùng vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy là tài sản chung của vợ chồng và gia đình bị cáo. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị và trả lại cho chị Lâu Thị Dung (vợ bị cáo) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo, đối với người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào và người đàn ông đi cùng đến giao ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch của những đối tượng đó ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Để đảm bảo tránh bỏ lọt tội phạm và trừng trị nghiêm người phạm tội. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ đối tượng sử dụng số điện thoại 0868142338 giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo đã bỏ chạy thoát để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Vàng A V tử hình**

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A V để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 2.795,17 gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng.

+ ½ giá trị xe chiếc máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ xám đen, loại Ware S; số máy: JC43E-0588727; Số khung: RLHJC43159Y059017, biển kiểm soát 27V1-067.06, xe đã qua sử dụng (xe không có chìa khóa) trả lại cho chị Lầu Thị Dung (vợ bị cáo; trú tại: Bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) ½ giá trị chiếc xe.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A V.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vàng A V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/12/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm gửi lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- UBND xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (để thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Văn Khanh